

**THUYẾT MINH DỰ ÁN  
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ QUỐC GIA**

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN**

<b>1</b>	<b>Tên dự án:</b>								
<b>2</b>	<b>Mã số:</b> (do đơn vị quản lý ghi)								
<b>3</b>	<b>Thời gian thực hiện:</b> ..... tháng (Từ tháng /20... đến tháng /20...)								
<b>4</b>	<b>Tổng kinh phí thực hiện:</b> ..... triệu đồng, trong đó:								
	<table border="1"><thead><tr><th><i>Nguồn</i></th><th><i>Kinh phí (Triệu đồng)</i></th></tr></thead><tbody><tr><td>- Từ Ngân sách sự nghiệp khoa học</td><td></td></tr><tr><td>- Từ nguồn tự có của tổ chức</td><td></td></tr><tr><td>- Từ nguồn khác</td><td></td></tr></tbody></table>	<i>Nguồn</i>	<i>Kinh phí (Triệu đồng)</i>	- Từ Ngân sách sự nghiệp khoa học		- Từ nguồn tự có của tổ chức		- Từ nguồn khác	
<i>Nguồn</i>	<i>Kinh phí (Triệu đồng)</i>								
- Từ Ngân sách sự nghiệp khoa học									
- Từ nguồn tự có của tổ chức									
- Từ nguồn khác									
<b>5</b>	<b>Phương thức khoán chi:</b>								
	<input type="checkbox"/> Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng								
	<input type="checkbox"/> Khoán chi từng phần, trong đó:								
	- <i>Kinh phí khoán:</i> ..... triệu đồng								
	- <i>Kinh phí không khoán:</i> ..... triệu đồng								
<b>6</b>	<b>Chủ nhiệm dự án</b>								
	Họ và tên:.....								
	Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam/ Nữ: .....								
	Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn:.....								
	Chức danh khoa học: ..... Chức vụ:.....								
	Tên tổ chức đang công tác:.....								
	Điện thoại:..... E-mail: .....								
	Địa chỉ tổ chức:.....								
<b>7</b>	<b>Thư ký dự án</b>								
	Họ và tên:.....								
	Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam/ Nữ: .....								
	Học hàm, học vị: .....								
	Chức danh khoa học: ..... Chức vụ: .....								
	Tên tổ chức đang công tác:.....								
	Điện thoại:..... E-mail: .....								
	Địa chỉ tổ chức:.....								
<b>8</b>	<b>Tổ chức chủ trì đề tài<sup>1</sup></b>								
	Tên tổ chức chủ trì đề tài: .....								
	Điện thoại:..... E-mail: .....								

<sup>1</sup> Tổ chức chủ trì đăng ký chủ trì đề tài là tổ chức có tư cách pháp nhân, có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của đề tài.

Địa chỉ: ..... Website:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức: .....

Số tài khoản: .....

Kho bạc nhà nước/Ngân hàng: .....

<b>9</b>	<b>Tổ chức phối hợp</b>		
<b>8.1. Tổ chức 1</b>			
Tên tổ chức: .....			
Điện thoại:.....		E-mail: .....	
Website: .....			
Địa chỉ: .....			
<b>8.2. Tổ chức 2</b>			
Tên tổ chức: .....			
Điện thoại:.....		E-mail: .....	
Website: .....			
Địa chỉ: .....			
<b>8.3.....</b>			
<b>10</b>	<b>Cán bộ thực hiện dự án</b>		
<i>(Ghi những người có đóng góp khoa học và thực hiện những nội dung chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện dự án. Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ lập danh sách theo mẫu này có xác nhận của tổ chức chủ trì và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)</i>			
<b>Số TT</b>	<b>Họ và tên, học hàm học vị</b>	<b>Chức danh thực hiện dự án<sup>2</sup></b>	<b>Tổ chức công tác</b>
1			
2			
...			
<b>11</b>	<b>Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của dự án</b>		
<b>Ngoài nước</b> (Phân tích, đánh giá được những kết quả nghiên cứu KH&CN mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu của dự án)			
.....			
.....			
<b>Trong nước</b> (Phân tích, đánh giá những kết quả nghiên cứu KH&CN mới nhất liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của dự án. Nếu có các dự án cùng bản chất đã và đang được thực hiện ở cấp khác, nơi khác thì phải giải trình rõ các nội dung kỹ thuật liên quan đến dự án này. Nếu phát hiện có dự án đang tiến hành mà dự án này có thể phối hợp nghiên cứu được thì cần ghi rõ Tên dự án, Tên Chủ nhiệm dự án và cơ quan chủ trì dự án đó)			
.....			
.....			
<b>12</b>	<b>Luận cứ về sự cần thiết, tính khả thi và hiệu quả của dự án</b>		

<sup>2</sup> Theo quy định tại bảng 1 Điểm b Khoản 1 Điều 7 thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKH&CN ngày 22/4/2015 hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước.

**12.1. Làm rõ về công nghệ lựa chọn của dự án** (Tính mới, ưu việt, tiên tiến của công nghệ; trình độ công nghệ so với công nghệ hiện có ở Việt Nam, khả năng triển khai công nghệ trong nước, tính phù hợp của công nghệ đối với phương án sản xuất và yêu cầu của thị trường,...).

.....

.....

**12.2. Lợi ích kinh tế, khả năng thị trường và cạnh tranh của sản phẩm dự án** (Hiệu quả kinh tế mang lại khi áp dụng kết quả của dự án; tăng năng suất lao động so với khi chưa đổi mới công nghệ; khả năng mở rộng thị trường ở trong nước và xuất khẩu: nêu rõ các yếu tố chủ yếu làm tăng khả năng cạnh tranh về chất lượng, giá thành của sản phẩm dự án so với các sản phẩm cùng loại, chẳng hạn: sử dụng nguồn nguyên liệu trong nước, giá nhân công rẻ, phí vận chuyển thấp, tính ưu việt của công nghệ...).

.....

.....

**12.3. Tác động của kết quả dự án đến kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng** (Hình thành tổ chức nghiên cứu và phát triển trong doanh nghiệp (áp dụng đối với dự án thực hiện các nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ công nghệ tiên tiến tạo ra sản phẩm chủ lực, trọng điểm); tác động của sản phẩm dự án đến phát triển KT-XH, môi trường, khả năng tạo thêm việc làm, ngành nghề mới, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đảm bảo an ninh, quốc phòng...).

.....

.....

**12.4. Năng lực thực hiện dự án** (Mức độ cam kết và năng lực thực hiện của các tổ chức tham gia chính trong dự án: năng lực khoa học, công nghệ của người thực hiện và cơ sở vật chất - kỹ thuật, các cam kết bằng hợp đồng về mức đóng góp vốn, sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật, lao động, bao tiêu sản phẩm, phân chia lợi ích về khai thác quyền sở hữu trí tuệ, chia sẻ rủi ro).

.....

.....

**12.5. Khả năng ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng kết quả của dự án** (Nêu rõ phương án về tổ chức sản xuất; nhân rộng, chuyển giao công nghệ; thành lập doanh nghiệp mới để sản xuất-kinh doanh,...).

.....

.....

## II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI DỰ ÁN

<b>13</b>	<b>Mục tiêu:</b>
	<b>13.1 Mục tiêu chung</b>
	.....
	.....
	<b>13.2 Mục tiêu cụ thể</b> (Trình độ công nghệ, quy mô sản phẩm)
	.....
	.....
<b>14</b>	<b>Nội dung:</b>
	<b>14.1 Mô tả công nghệ, sơ đồ hoặc quy trình công nghệ (là xuất xứ của dự án) để triển khai trong dự án</b>
	.....

**14.2 Phân tích những vấn đề mà dự án cần giải quyết về công nghệ** (Hiện trạng của công nghệ và việc hoàn thiện, thử nghiệm tạo ra công nghệ mới; nắm vững, làm chủ quy trình công nghệ và các thông số kỹ thuật; ổn định chất lượng sản phẩm, chủng loại sản phẩm; nâng cao khối lượng sản phẩm cần sản xuất thử nghiệm để khẳng định công nghệ và quy mô của dự án);

**14.3 Liệt kê và mô tả nội dung, các bước công việc cần thực hiện:** mô tả chi tiết kỹ thuật, công nghệ để thực hiện giải quyết những vấn đề đặt ra, kể cả đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật đáp ứng cho việc thực hiện dự án sản.

**Nội dung 1 :** .....

Công việc 1: .....

Công việc 2: .....

**Nội dung 2:** .....

Công việc 1: .....

Công việc 2: .....

**14.4 Các hoạt động phục vụ nội dung của dự án:**

- Khảo sát/điều tra thực tế trong nước (quy mô, địa bàn, mục đích/yêu cầu, nội dung, phương pháp),
- Khảo sát nước ngoài (quy mô, mục đích/yêu cầu, đối tác, nội dung),
- Suu tầm/dịch tài liệu phục vụ nghiên cứu (các tài liệu chính),
- Hội thảo/toạ đàm khoa học (số lượng, chủ đề, mục đích, yêu cầu),
- Thuê chuyên gia trong nước, nước ngoài (họ và tên, học hàm, học vị, nội dung thực hiện, thời gian thực hiện và giải trình lý do cần thuê),
- Triển khai thực nghiệm,
- Tổ chức đào tạo, hướng dẫn, huấn luyện,
- Chuyển giao công nghệ, mua sáng chế.

.....

**14.5. Tiến độ thực hiện**

	Các nội dung, công việc thực hiện chính	Sản phẩm cần đạt	Thời gian thực hiện (số tháng)	Cơ quan, tổ chức thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>1</b>	<b>Nội dung 1</b>				
<b>2</b>	<b>Nội dung 2</b>				

**15 Phương án triển khai**

**15.1. Phương án trang bị thiết bị máy móc để thực hiện và xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện dự án** (theo quy định tại nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước và các văn bản hiện hành khác)

**15.1.1. Phương án trang bị tài sản** (xây dựng phương án, đánh giá và so sánh để lựa chọn phương án hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả nhất, hạn chế tối đa mua mới; thống kê danh mục tài sản cho các nội dung c, d)

a. Bố trí trong số thiết bị máy móc hiện có của tổ chức chủ trì dự án (nếu chưa đủ thì xây dựng phương án hoặc b, hoặc c, hoặc d, hoặc cả b,c,d)

b. Điều chuyển thiết bị máy móc

c. Thuê thiết bị máy móc

STT	Danh mục tài sản	Tính năng, thông số kỹ thuật	Thời gian thuê
1			
2			

d. Mua sắm mới thiết bị máy móc

STT	Danh mục tài sản	Tính năng, thông số kỹ thuật
1		
2		

**15.1.2. Phương án xử lý tài sản là kết quả của quá trình triển khai thực hiện dự án** (hình thức xử lý và đối tượng thụ hưởng)

.....

.....

**15.2. Phương án tổ chức sản xuất thử nghiệm:**

a) Phương thức tổ chức thực hiện:

- Đối với đơn vị chủ trì là doanh nghiệp: cần làm rõ năng lực triển khai thực nghiệm và hoàn thiện công nghệ theo mục tiêu trong dự án; phương án liên doanh, phối hợp với các tổ chức KH&CN trong việc phát triển, hoàn thiện công nghệ;

- Đối với đơn vị chủ trì là tổ chức khoa học và công nghệ: cần làm rõ năng lực triển khai thực nghiệm và hoàn thiện công nghệ theo mục tiêu trong dự án; việc liên doanh với doanh nghiệp để tổ chức sản xuất thử nghiệm (kế hoạch/phương án của doanh nghiệp về bố trí địa điểm, điều kiện cơ sở vật chất, đóng góp về vốn, về nhân lực, về khả năng tiêu thụ sản phẩm của dự án phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức phân chia lợi nhuận;...)

.....

.....

b) Mô tả, phân tích và đánh giá các điều kiện triển khai dự án:

- Địa điểm thực hiện dự án (nêu địa chỉ cụ thể, nêu thuận lợi và hạn chế về cơ sở hạ tầng như giao thông, liên lạc, điện nước.... của địa bàn triển khai dự án); nhà xưởng, mặt bằng hiện có (m<sup>2</sup>), dự kiến cải tạo, mở rộng,.....);

- Trang thiết bị chủ yếu đảm bảo cho triển khai dự án (làm rõ những trang thiết bị đã có, bao gồm cả liên doanh với các đơn vị tham gia, trang thiết bị cần thuê, mua hoặc tự thiết kế chế tạo; khả năng cung ứng trang thiết bị của thị trường cho dự án;.....);

- Nguyên vật liệu (*khả năng cung ứng nguyên vật liệu chủ yếu cho quá trình sản xuất thử nghiệm, làm rõ những nguyên vật liệu cần nhập của nước ngoài;.....*);
- Nhân lực cần cho triển khai dự án: số cán bộ khoa học công nghệ và công nhân lành nghề tham gia thực hiện dự án; kế hoạch tổ chức nhân lực tham gia dự án; nhu cầu đào tạo phục vụ dự án (*số lượng cán bộ, kỹ thuật viên, công nhân*).
- Môi trường (*đánh giá tác động môi trường do việc triển khai dự án và giải pháp khắc phục*);

**15.3. Phương án tài chính** (*Phân tích và tính toán tài chính của quá trình thực hiện dự án*) trên cơ sở:

- Tổng vốn đầu tư để triển khai dự án, bao gồm vốn cố định, vốn lưu động cho sản xuất thử nghiệm và thương mại hóa sản phẩm;
- Phương án huy động và sử dụng các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước tham gia dự án (*kèm theo các văn bản pháp lý minh chứng cho việc huy động các nguồn vốn: báo cáo tài chính của doanh nghiệp trong 2-3 năm gần nhất; cam kết cho vay vốn hoặc bảo lãnh vay vốn của ngân hàng, hạn mức tín dụng, cam kết pháp lý về việc đóng góp vốn của các tổ chức tham gia dự án,...*);
- Phương án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước (*các nội dung chi bằng nguồn vốn này*).
- Tính toán, phân tích giá thành sản phẩm của dự án (*theo từng loại sản phẩm của dự án nếu có*); thời gian thu hồi vốn.

**Các số liệu cụ thể của phương án tài chính được trình bày tại các bảng 1 đến bảng 5 và các phụ lục 1 đến phụ lục 6)**

**15.4. Dự báo nhu cầu thị trường và phương án kinh doanh sản phẩm của dự án** (*Giải trình và làm rõ thêm các bảng tính toán và phụ lục kèm theo bảng 3-5, phụ lục 9*);

- Dự báo nhu cầu thị trường (*dự báo nhu cầu chung và thống kê danh mục các đơn đặt hàng hoặc hợp đồng mua sản phẩm dự án*);
- Phương án tiếp thị sản phẩm của dự án (*tuyên truyền, quảng cáo, xây dựng trang web, tham gia hội chợ triển lãm, trình diễn công nghệ, tờ rơi,...*);
- Phân tích giá thành, giá bán dự kiến của sản phẩm trong thời gian sản xuất thử nghiệm; giá bán khi ổn định sản xuất (*so sánh với giá sản phẩm nhập khẩu, giá thị trường trong nước hiện tại; dự báo xu thế giá sản phẩm cho những năm tới*); các phương thức hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm dự án;
- Phương án tổ chức mạng lưới phân phối sản phẩm khi phát triển sản xuất quy mô công nghiệp.

**16 Sản phẩm của dự án**

**616.1. Dạng I:** Mẫu (*model, maket*); Sản phẩm (*là hàng hoá, có thể được tiêu thụ trên thị trường*); Vật liệu; Thiết bị, máy móc; Dây chuyền công nghệ; Giống cây trồng; Giống vật nuôi và các loại khác;...

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Chi tiêu kinh tế - kỹ thuật	Ghi chú ( <i>quy mô, so với sản phẩm</i> )
-------	--------------	----------	-----------------------------	--

				<i>trên thế giới nếu có</i>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>16.2. Dạng II:</b> Nguyên lý ứng dụng; Phương pháp; Tiêu chuẩn; Quy phạm; Phần mềm máy tính; Bản vẽ thiết kế; Quy trình công nghệ; Sơ đồ, bản đồ; Số liệu, Cơ sở dữ liệu; Báo cáo phân tích; Tài liệu dự báo ( <i>phương pháp, quy trình, mô hình,...</i> ); Đề án, qui hoạch, kế hoạch; Luận chứng kinh tế-kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi và các sản phẩm khác.				
<b>TT</b>	<b>Tên sản phẩm</b>	<b>Yêu cầu khoa học cần đạt</b>	<b>Ghi chú</b>	
(1)	(2)	(3)	(4)	
<b>16.3. Dạng III:</b> Bài báo; Tài liệu phục vụ đào tạo (khung chương trình, chương trình, giáo trình, bài giảng, ...); Sách chuyên khảo và các sản phẩm là kết quả các dự án				
<b>Số TT</b>	<b>Tên sản phẩm</b>	<b>Yêu cầu khoa học cần đạt</b>	<b>Dự kiến nơi công bố (Tạp chí, Nhà xuất bản)</b>	<b>Ghi chú</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>Kết quả tham gia đào tạo (tiến sĩ, thạc sĩ, kỹ sư, kỹ thuật viên, cán bộ, ...); hình thành tổ chức nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp, ...</b>				
<b>Số TT</b>	<b>Đối tượng</b>	<b>Chuyên ngành/lĩnh vực</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>Sản phẩm dự kiến đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng, quyền tác giả, ...</b> ..... ..... .....				
<b>17. Phương án phát triển của dự án sau khi kết thúc</b>				
<b>17.1. Phương thức triển khai</b> ( <i>Mô tả rõ phương án triển khai lựa chọn trong các loại hình sau đây: (i)Đưa vào sản xuất công nghiệp của doanh nghiệp; (ii)Nhân rộng, chuyển giao kết quả của dự án; (iii)Liên doanh, liên kết; (iv)Thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ mới để tiến hành sản xuất- kinh doanh; (v)Hình thức khác: Nêu rõ.</i> ) .....				

**17.2. Quy mô sản xuất** (Công nghệ, nhân lực, sản phẩm,...)

**17.3. Tổng số vốn của dự án sản xuất**

**18 Hiệu quả tác động**

**18.1. Hiệu quả về khoa học về công nghệ** (nêu tác động đối với lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường năng lực nội sinh, khả năng công nhận, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ...)

**18.2 Hiệu quả về kinh tế** (phân tích rõ hiệu quả kinh tế trực tiếp và gián tiếp do dự án đem lại gồm: làm lợi do thay thế nhập khẩu, tăng tỷ lệ nội địa hoá, thuê chuyên gia...so với hiện tại, dự kiến tỷ suất lợi nhuận, tổng doanh thu của sản phẩm, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, năng lượng, giảm giá thành và tăng sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hoá, giảm nhập khẩu ...)

**18.3. Hiệu quả về xã hội** (phân tích rõ hiệu quả kinh tế trực tiếp và gián tiếp do đề án khung đem lại gồm tạo lập được doanh nghiệp, vùng nguyên liệu tập trung, khu chế biến, việc làm, phát huy được lợi thế tài nguyên, ...)

**18.4. Hiệu quả về bảo vệ môi trường** (phân tích tác động chính của sản phẩm đối với môi trường, phát triển bền vững...)





**Bảng 2. Tổng chi phí và giá thành sản phẩm**  
(Trong thời gian thực hiện Dự án)

Số TT	Nội dung	Tổng số chi phí (1.000 đ)	Ghi chú
1	2	3	7
<b>A</b>	<b>Chi phí trực tiếp</b>		
1	Nguyên vật liệu, bao bì		Phụ lục 3
2	Điện, nước, xăng dầu		Phụ lục 3
3	Chi phí lao động		Phụ lục 1
4	Sửa chữa, bảo trì thiết bị		Phụ lục 3
5	Chi phí quản lý		Phụ lục 6
<b>B</b>	<b>Chi phí gián tiếp và khấu hao tài sản cố định</b>		
6	Khấu hao thiết bị cho dự án - Khấu hao thiết bị cũ - Khấu hao thiết bị mới		Phụ lục 4
7	Khấu hao nhà xưởng cho dự án - Khấu hao nhà xưởng cũ - Khấu hao nhà xưởng mới		Phụ lục 5
8	Thuê thiết bị		Phụ lục 4
9	Thuê nhà xưởng		Phụ lục 5
10	Phân bổ chi phí hỗ trợ công nghệ		Phụ lục 1
11	Tiếp thị, quảng cáo		Phụ lục 6
12	Khác (trả lãi vay, các loại phí,...)		Phụ lục 6
- Tổng chi phí sản xuất thử nghiệm (A+B):			
- Giá thành 1 đơn vị sản phẩm:			

**Ghi chú:**- *Khấu hao thiết bị và tài sản cố định:* tính theo quy định của Nhà nước đối với từng loại thiết bị của từng ngành kinh tế tương ứng.

- *Chi phí hỗ trợ công nghệ:* được phân bổ cho thời gian thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm và 01 năm đầu sản xuất ổn định (tối đa không quá 3 năm).

**Bảng 3. Tổng doanh thu**  
(Cho thời gian thực hiện dự án)

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Giá bán dự kiến	Thành tiền (1.000 đ)
1	2	3	4	5	6
....					
<b>Cộng:</b>					

**Bảng 4. Tổng doanh thu**  
(Cho 1 năm đạt 100% công suất)

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (1.000 đ)	Thành tiền (1.000 đ)
1	2	3	4	5	6
....					
<b>Cộng:</b>					

**Bảng 5. Tính toán hiệu quả kinh tế dự án** (cho 1 năm đạt 100% công suất)

TT	Nội dung	Thành tiền (1.000 đ)
1	Tổng vốn đầu tư cho Dự án	
2	Tổng chi phí, trong một năm	
3	Tổng doanh thu, trong một năm	
4	Lãi gộp (3) - (2)	
5	Lãi ròng : (4) - (thuế + lãi vay+ các loại phí)	
6	Khấu hao thiết bị, XDCB và chi phí hỗ trợ công nghệ trong 1 năm	
7	Thời gian thu hồi vốn T (năm, ước tính)	
8	Tỷ lệ lãi ròng so với vốn đầu tư, % (ước tính)	
9	Tỷ lệ lãi ròng so với tổng doanh thu, % (ước tính)	

**Chú thích :**

- Tổng vốn đầu tư bao gồm: tổng giá trị còn lại của thiết bị, máy móc và nhà xưởng đã có + tổng giá trị của thiết bị, máy móc mua mới và nhà xưởng bổ sung mới (kể cả cải tạo) + chi phí hỗ trợ công nghệ;

- Thuế: gồm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng và các loại thuế khác nếu có, trong 1 năm;

- Lãi vay: là các khoản lãi vay phải trả trong 1 năm.

$$\text{Thời gian thu hồi vốn } T = \frac{\text{Tổng vốn đầu tư}}{\text{Lãi ròng} + \text{Khấu hao}} = \text{---} = \text{..... năm}$$

$$\text{Tỷ lệ lãi ròng so với vốn đầu tư} = \frac{\text{Lãi ròng} \times 100}{\text{Tổng vốn đầu tư}} \times 100 = \text{---} \times 100 = \text{..... \%};$$

$$\text{Tỷ lệ lãi ròng so với tổng doanh thu} = \frac{\text{Lãi ròng} \times 100}{\text{Tổng doanh thu}} \times 100 = \text{---} \times 100 = \text{..... \%};$$

#### IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

....., Ngày.....tháng ..... năm

**Chủ nhiệm dự án**  
(Họ tên và chữ ký)

....., Ngày.....tháng ..... năm

**Tổ chức chủ trì dự án**  
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu – nếu có)

....., Ngày.....tháng ..... năm

**Đơn vị quản lý nhiệm vụ**  
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

....., Ngày.....tháng ..... năm

**Đơn vị quản lý kinh phí**  
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

Phụ lục-TMDA

**DỰ TOÁN KINH PHÍ DỰ ÁN**  
(Theo nội dung chi)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng số		Nguồn vốn												
		Kinh phí	Tỷ lệ %	Ngân sách nhà nước									Ngoài ngân sách nhà nước			
				Tổng số	Trong đó, khoản chi theo quy định	Năm thứ nhất(*)	Trong đó, khoản chi theo quy định	Năm thứ hai(*)	Trong đó, khoản chi theo quy định	Năm thứ ba(*)	Trong đó, khoản chi theo quy định	Tổng số	Năm thứ nhất(*)	Năm thứ hai(*)	Năm thứ ba(*)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
1	Kinh phí hỗ trợ công nghệ															
a	Chi phí công lao động trực tiếp															
b	Thuê chuyên gia trong nước, nước ngoài															
2	Chi phí lao động															
3	Nguyên vật liệu năng lượng															
4	Thiết bị, máy móc mua mới và thuê															
5	Nhà xưởng xây dựng mới, cải tạo và thuê															
6	Chi khác															
	<b>Tổng cộng</b>															

(\*) Kinh phí chi tiết theo năm (năm thứ nhất, năm thứ hai, ...) lập sau khi có Quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí và thời gian thực hiện nhiệm vụ của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

## KINH PHÍ HỖ TRỢ CÔNG NGHỆ

Phụ lục 1a-TMDA

## A. Chi tiết công lao động trực tiếp

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung công việc <sup>1</sup>	Chức danh nghiên cứu <sup>2</sup>	Tổng số người thực hiện	Hệ số tiền công theo ngày (Hstcn) <sup>3</sup>	Số ngày công quy đổi (Snc) <sup>4</sup>	Tổng kinh phí (Tc)	Nguồn vốn						
							Ngân sách nhà nước			Ngoài ngân sách nhà nước			
							Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	
1	2	3	4	5	6	7=5x6xLcs <sup>5</sup>	8	9	10	11	12	13	
<b>1</b>	<b>Nghiên cứu tổng quan</b>												
	1.1. Công việc 1:	Thư ký khoa học	01	0,49	10	5,929	5,929						
	.....												
<b>2</b>	<b>Đánh giá thực trạng</b>												
	2.1. Công việc 1:												
	.....												
.....	.....												
<b>7</b>	<b>Tổng kết, đánh giá</b>												
	7.1. Công việc 1:												
	.....												
<b>Cộng:</b>													

- Dự toán theo 7 nội dung hướng dẫn tại Điểm a Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và phù hợp với nội dung của thuyết minh.
- Thành viên thực hiện phải là các cán bộ có tên tại mục 10 và phù hợp với nội dung thực hiện của thuyết minh.
- Theo quy định tại bảng 1 Điểm b Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Hstcn được xác định và tính theo quy định tại bảng 1 Điểm b Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Snc theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Lcs Lương cơ sở do Nhà nước quy định; dự toán tiền công lao động đối với chức danh kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ



## TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÔNG LAO ĐỘNG TRỰC TIẾP

Số TT	Chức danh	Tổng số người	Tổng số ngày công quy đổi	Kinh phí (triệu đồng)		
				Tổng	Ngân sách nhà nước	Ngoài ngân sách nhà nước
1	Chủ nhiệm dự án					
2	Thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học					
3	Thành viên					
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ					
<b>Cộng:</b>						



**THUYẾT MINH ĐỀ TÀI, DỰ ÁN**  
**THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ QUỐC GIA**  
(Áp dụng cho nhóm nhiệm vụ đào tạo)

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHIỆM VỤ**

<b>1</b>	<b>Tên đề tài/dự án:</b>	<b>2</b>	<b>Mã số: (do đơn vị quản lý ghi)</b>
<b>3</b>	<b>Thời gian thực hiện:..... tháng (từ tháng...../20.... đến tháng...../20....)</b>		
<b>4</b>	<b>Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ:..... triệu đồng, trong đó</b>		
	<b>Nguồn</b>	<b>Kinh phí (triệu đồng)</b>	
	- Từ Ngân sách nhà nước:		
	- Từ nguồn tự có của tổ chức:		
	- Từ nguồn khác:		
<b>5</b>	<b>Phương thức khoán chi:</b>		
<input type="checkbox"/>	Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng	<input type="checkbox"/>	Khoán chi từng phần, trong đó:
		- Kinh phí khoán:..... triệu đồng	
		- Kinh phí không khoán:..... triệu đồng	
<b>6</b>	<b>Chủ nhiệm nhiệm vụ:</b>		
	Họ và tên:.....		
	Ngày, tháng, năm sinh:.....	Giới tính: Nam <input type="checkbox"/> /Nữ: <input type="checkbox"/>	
	Học hàm, học vị:.....	Chức vụ:.....	
	Điện thoại:.....	E-mail:.....	
	Tên tổ chức đang công tác:.....		
	Địa chỉ tổ chức:.....		
<b>7</b>	<b>Thư ký nhiệm vụ:</b>		
	Họ và tên:.....		
	Ngày, tháng, năm sinh:.....	Giới tính: Nam <input type="checkbox"/> /Nữ: <input type="checkbox"/>	
	Học hàm, học vị:.....	Chức vụ:.....	
	Điện thoại:.....	E-mail:.....	
	Tên tổ chức đang công tác:.....		
	Địa chỉ tổ chức:.....		
<b>8</b>	<b>Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ</b>		
	Tên tổ chức chủ trì:.....		
	Điện thoại:.....		
	Email:.....	Website:.....	

Địa chỉ:.....  
 Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....  
 Số tài khoản:.....  
 Kho bạc nhà nước/Ngân hàng:.....  
 Tên cơ quan chủ quản:.....

**9 Các tổ chức phối hợp chính thực hiện nhiệm vụ (nếu có):**

**9.1. Tổ chức 1:**.....

Cơ quan chủ quản:.....

Điện thoại:.....

E-mail:.....

Địa chỉ:.....

**9.2. Tổ chức 2:**.....

Cơ quan chủ quản:.....

Điện thoại:.....

E-mail:.....

Địa chỉ:.....

**10 Các cán bộ thực hiện nhiệm vụ:**

*(Ghi những người có đóng góp khoa học và thực hiện những nội dung chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện nhiệm vụ. Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ lập danh sách theo mẫu này có xác nhận của tổ chức chủ trì và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)*

TT	Họ và tên, học hàm học vị	Chức danh thực hiện nhiệm vụ	Tổ chức công tác
1			
2			
3			
...			

**II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ**

**11 Luận giải về sự cần thiết, tính cấp bách, ý nghĩa lý luận, thực tiễn và những nội dung cần thiết của nhiệm vụ**

.....  
 .....  
 .....

**12 Phạm vi và đối tượng của nhiệm vụ**

**12.1. Nội dung đào tạo**

.....  
 .....

**12.2. Phạm vi đào tạo****12.3. Đối tượng đào tạo****11.4. Hình thức đào tạo****13** **Mục tiêu:** (Bám sát và cụ thể hóa định hướng mục tiêu theo đặt hàng)**13.1. Mục tiêu chung****13.2. Mục tiêu cụ thể:****14** **Năng lực thực hiện nhiệm vụ****15****Nội dung triển khai:** (giải trình các hoạt động cần thiết dưới đây phục vụ cho nội dung triển khai của nhiệm vụ)**15.1. Nội dung 1:****15.2. Nội dung 2:****15.3. Nội dung 3:****16** **Phương án triển khai:****16.1. Phương án tổ chức triển khai:****16.2. Phương án về tài chính:****16.3. Phương án hợp tác trong nước và quốc tế (nếu có):****16.4. Phương án thuê chuyên gia, giảng viên (nếu có):**

<b>A Thuê chuyên gia, giảng viên trong nước</b>					
Số TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Thuộc tổ chức	Lĩnh vực chuyên môn	Nội dung thực hiện và giải trình lý do cần thuê	Thời gian thực hiện
1					

2					
.....					
<b>B</b>	<b>Thuê chuyên gia, giảng viên nước ngoài</b>				
<b>17</b>	<b>Kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ</b> (Liệt kê theo dạng sản phẩm tương ứng với đăng ký)				
<b>TT</b>	<b>Tên kết quả, sản phẩm</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Yêu cầu phải đạt</b>		
1					
2					
...					
<b>18</b>	<b>Tác động và lợi ích của nhiệm vụ</b>				
<b>18.1. Góp phần nâng cao năng lực đổi mới công nghệ của doanh nghiệp</b>					
.....					
<b>18.2. Đối với tổ chức chủ trì và các đơn vị áp dụng kết quả của nhiệm vụ</b>					
.....					
<b>18.3. Lợi ích khác</b>					
.....					

### III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

<b>19</b>	<b>Tiến độ thực hiện</b>				
<b>TT</b>	<b>Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu</b>	<b>Kết quả phải đạt</b>	<b>Thời gian (bắt đầu, kết thúc)</b>	<b>Cơ quan, tổ chức thực hiện</b>	<b>Dự kiến kinh phí (đồng)</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>1</b>	<b>Nội dung 1</b>				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				
	.....				
<b>2</b>	<b>Nội dung 2</b>				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				
	.....				

#### IV. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ NGUỒN KINH PHÍ

(Giải trình chi tiết trong phụ lục kèm theo)

Đơn vị tính: triệu đồng

20 Kinh phí thực hiện đề tài, dự án phân theo các khoản chi							
	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó				
			Trả công lao động trực tiếp+ chuyên gia (nếu có)	Nguyên, vật liệu, năng lượng	Thiết bị, máy móc	Xây dựng, sửa chữa nhỏ	Chi khác
1	2	3	4	5	6	7	8
	<b>Tổng kinh phí</b>						
	<i>Trong đó:</i>						
1	Ngân sách nhà nước:						
	a. Kinh phí khoán chi:						
	- Năm thứ nhất:						
	- Năm thứ hai:						
	- Năm thứ ba:						
	b. Kinh phí không khoán chi:						
	- Năm thứ nhất:						
	- Năm thứ hai:						
	- Năm thứ ba:						
2	Nguồn ngoài ngân sách nhà nước						

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**Cơ quan quản lý nhiệm vụ**  
(Họ tên và chữ ký)

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**Tổ chức chủ trì nhiệm vụ**  
(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**Cơ quan quản lý kinh phí**  
(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**Chủ nhiệm nhiệm vụ**  
(Họ tên và chữ ký)

## DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN

(Áp dụng cho nhóm nhiệm vụ đào tạo)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung các khoản chi	Tổng kinh phí	Nguồn vốn												
			Tổng số	Trong đó, khoản chi theo quy định	Năm thứ nhất(*)	Trong đó, khoản chi theo quy định	Năm thứ ba(*)	Trong đó, khoản chi theo quy định	Năm thứ hai(*)	Trong đó, khoản chi theo quy định	Tổng số	Năm thứ nhất(*)	Năm thứ hai(*)	Năm thứ ba(*)	
1	2	3	4=(6+8+10)	5=(7+9+11)	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1	Công lao động														
2	Thuê chuyên gia														
	- Trong nước														
	- Nước ngoài														
3	Nguyên, vật liệu, năng lượng														
4	Thiết bị, máy móc, phần mềm														
5	Xây dựng, sửa chữa nhà														
6	Chi khác														
	Tổng cộng														

(\*) Kinh phí chi tiết theo năm (năm thứ nhất, năm thứ hai, ...) lập sau khi có Quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí và thời gian thực hiện nhiệm vụ của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

## DỰ TOÁN CHI TIẾT CÔNG LAO ĐỘNG

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Số TT	Nội dung công việc <sup>1</sup>	Chức danh nghiên cứu <sup>2</sup>	Tổng số người thực hiện	Hệ số tiền công theo ngày (Hstcn) <sup>3</sup>	Số ngày công quy đổi (Snc) <sup>4</sup>	Tổng kinh phí (Tc)	Nguồn vốn					
	Nội dung công việc						Ngân sách nhà nước			Ngoài ngân sách nhà nước		
							Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba
1	2	3	4	5	6	7=5x6xLcs <sup>5</sup>	8	9	10	11	12	13
<b>1</b>	<b>Nội dung....</b>											
	1.1. Công việc 1:	Thư ký khoa học	01	0,49	10	5,929	5,929					
	.....											
<b>2</b>	<b>Nội dung.....</b>											
	2.1. Công việc 1:											
	.....											
	.....											
<b>Cộng:</b>												

1. Dự toán theo 7 nội dung hướng dẫn tại Điểm a Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và phù hợp với thuyết minh.

2. Thành viên thực hiện phải là các cán bộ có tên tại mục 10 và phù hợp với nội dung thực hiện của thuyết minh.

3. Theo quy định tại bảng 1 Điểm b Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. **Hstcn** được xác định và tính theo quy định tại bảng 1 Điểm b Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. **Snc** theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

6. **Lcs** Lương cơ sở do Nhà nước quy định; dự toán tiền công lao động đối với chức danh kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

**TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÔNG LAO ĐỘNG**

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Chức danh	Tổng số ngày công quy đổi	Tổng kinh phí (triệu đồng)	
			Ngân sách nhà nước	Ngoài ngân sách nhà nước
1	Chủ nhiệm đề tài, dự án			
2	Thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học			
3	Thành viên			
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ			
<b>Cộng:</b>				







3.1	...																
3.2	...																
...	...																
4	Nước	m <sup>3</sup>															
<b>I.2</b>	<b>Công việc 2</b>																
1	Nguyên, vật liệu																
1.1	...																
...	...																
4	Nước	m <sup>3</sup>															
<b>II</b>	<b>Nội dung 2</b>																
<b>II.1</b>	<b>Công việc 1</b>																
1	Nguyên, vật liệu																
1.1	...																
...	...																
4	Nước	m <sup>3</sup>															
...	...																
<b>Cộng</b>																	

1. Trường hợp đã có định mức kinh tế-kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước ban hành:

- Dự toán nguyên vật liệu, năng lượng được xây dựng căn cứ vào định mức kinh tế-kỹ thuật do ... ban hành tại các văn bản ... và báo giá kèm theo.

- Số kinh phí đề nghị khoán chi được tính theo quy định tại Mục g Khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 27/2015/ TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Trường hợp chưa có định mức kinh tế-kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước ban hành thì dự toán được xây dựng trên cơ sở dự trừ mức tiêu hao thực tế cho các nội dung, báo giá và không được đề nghị mức khoán chi.

## NHU CẦU THIẾT BỊ, MÁY MÓC, PHẦN MỀM

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn								
					Ngân sách nhà nước			Ngoài ngân sách nhà nước					
					Tổng	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Tổng	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
I	Thiết bị hiện có của tổ chức chủ trì tham gia thực hiện đề tài, dự án <sup>1</sup>												
	.....												
	.....												
II	Thiết bị, máy móc điều chuyển từ tổ chức khác đến												
	.....												
III	Khấu hao thiết bị <sup>2</sup>												
IV	Thuê thiết bị (ghi tên thiết bị, thời gian thuê)												
	.....												
V	Mua bản quyền												
	.....												
VI	Mua phần mềm												
	.....												
VII	Thiết bị mua mới												
	.....												
VIII	Vận chuyển lắp đặt												
IX	Bảo dưỡng, sửa chữa												
	<b>Cộng</b>												

<sup>1</sup> Chỉ ghi tên thiết bị và giá trị còn lại, không cộng vào tổng kinh phí.

<sup>2</sup> Chỉ khai mục này khi cơ quan chủ trì là doanh nghiệp.







	Chi phí kiểm tra nội bộ (định mức chi theo quy định hiện hành)												
	Chi phí Hội đồng đánh giá giữa kỳ, Hội đồng tự đánh giá kết quả đề tài (nếu có); (mức chi không quá 50% mức chi cho hội đồng nghiệm thu KH&CN cấp Quốc gia)												
6	<b>Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu</b>												
7	<b>Chi khác</b>												
	- Hội thảo (định mức chi theo quy định tại Khoản 5 Điều 7 thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015)												
	- Ấn loát tài liệu, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc												
	Dịch tài liệu (định mức chi theo quy định hiện hành)												
	Khác												
	<b>Cộng:</b>												

(Định mức chi theo quy định tại Khoản 5,6,7,8,9 Điều 7 thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước)



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC  
TIẾP NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20 ...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**  
**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ**  
**TRÌ ĐỀ TÀI THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ QUỐC GIA**

Chuyên gia/Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

**Họ và tên thành viên Hội đồng:**

1. Tên đề tài:	
2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:	
Tên tổ chức:	
Họ và tên cá nhân:	

**Phân đánh giá:**

Tiêu chí đánh giá	Chỉ tiêu đánh giá	Nội dung chỉ tiêu	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1. Tính khả thi của đề tài	1. Sự phù hợp về mục tiêu, nội dung chương trình	1.1. Mục tiêu, nội dung của đề tài góp phần thực hiện mục tiêu, nội dung Chương trình	2	
		1.2. Kết quả đề tài góp phần thực hiện các mục tiêu tăng trưởng của ngành, lĩnh vực và mục tiêu phát triển khoa học và công nghệ	2	
	2. Phương thức thực hiện	2.1. Chứng minh sự cần thiết phải thực hiện đề tài	1	
		2.2. Luận cứ cách tiếp cận, phương pháp, kỹ thuật sử dụng nghiên cứu	3	
	3. Kế hoạch triển khai	3.1. Nội dung, các bước công việc cần thực hiện	2	
		3.2. Kế hoạch/phương án của tổ chức chủ trì, phối hợp về bố trí địa điểm, điều kiện cơ sở vật chất	2	
	4. Phương án tài chính	4.1. Khả năng tiếp cận các nguồn lực có liên quan	2	
		4.2. Khả năng huy động và sử dụng các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	4	
		4.3. Phương án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước	2	
	5. Phương án hợp tác nghiên cứu	5.1. Phương án hợp tác với các tổ chức R&D, trường đại học và doanh nghiệp trong nghiên cứu và phát triển	2	
		5.2. Phương án hợp tác nghiên cứu với nước	2	

		ngoài		
2. Tính khả thi về công nghệ	6. Mức độ đổi mới công nghệ**	6.1. Tạo ra quy trình mới	16	
		6.2. Cải tiến quy trình	12	
		6.3. Sửa đổi quy trình hiện có	4	
	7. Mức độ đổi mới sản phẩm***	7.1. Tạo ra sản phẩm mới	16	
		7.2. Cải tiến sản phẩm	12	
		7.3. Sửa đổi sản phẩm	4	
8. Nâng cao năng lực quản lý/ nghiên cứu	8.1. Nâng cao năng lực của tổ chức	2		
	8.2. Nâng cao năng lực và trình độ cán bộ khoa học và công nghệ	2		
3. Tính khả thi về thương mại	9. Tính khả thi về thị trường	9.1. Khả năng ứng dụng kết quả	8	
		9.2. Khả năng cạnh tranh của quy trình/sản phẩm	10	
		9.3. Khả năng phát triển thị trường của quy trình/sản phẩm	10	
4. Năng lực của tổ chức, cá nhân chủ trì, phối hợp	10. Năng lực của tổ chức chủ trì, phối hợp	10.1. Kinh nghiệm quản lý sản xuất, đổi mới công nghệ	3	
		10.2. Nguồn lực tài chính và cơ sở hạ tầng	4	
	11. Năng lực đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ	11.1. Nguồn nhân lực của tổ chức chủ trì	3	
		11.2. Nguồn nhân lực của tổ chức phối hợp	2	
<b>Tổng cộng</b>			<b>100</b>	

Mức độ đổi mới công nghệ\*\*: lựa chọn 1 trong 3 nội dung chỉ tiêu, điểm tối đa là 16 điểm  
Mức độ đổi mới sản phẩm\*\*\*: lựa chọn 1 trong 3 nội dung chỉ tiêu, điểm tối đa là 16 điểm

#### **Đánh giá về nhân lực thực hiện đề tài**

- Nhân lực thực hiện đề tài do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **hợp lý**.  
 Nhân lực thực hiện đề tài do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không hợp lý**.

#### **Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của đề tài**

- Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.  
 Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

#### **Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)**

1. Đề nghị thực hiện:  
1.1 Khoản đến sản phẩm cuối cùng  1.2 Khoản từng phần   
 2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.  
 3. Đề nghị không thực hiện.

(Hồ sơ trúng tuyển là hồ sơ có tổng số điểm nội dung chỉ tiêu đánh giá lớn hơn 70 điểm)

#### **Nhận xét, kiến nghị:**

.....  
.....

Ngày ..... tháng ..... năm 20...  
(Chuyên gia đánh giá, ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm 20 ...

**NHẬN XÉT CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG VỀ  
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  
CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ QUỐC GIA**

<b>Chuyên gia/ ủy viên phản biện</b>	
<b>Ủy viên Hội đồng</b>	

**1. Họ và tên thành viên Hội đồng:**

.....

**2. Tên đề tài:**

.....

**3. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì đề tài**

Tên tổ chức:

.....

Họ và tên cá nhân:

.....

**4. Các ý kiến nhận xét**

4.1. Về xác định Mục tiêu nghiên cứu (căn cứ Mục 11 của TMĐT):

.....

4.2. Về mô tả, phân tích, đánh giá mức độ thành công và hạn chế của các công trình nghiên cứu liên quan (căn cứ Mục 13.1 của TMĐT):

.....

4.3. Sự cần thiết, ý nghĩa lý luận và thực tiễn việc triển khai thực hiện (căn cứ Mục 13.2 của TMĐT):

.....

4.4. Về cách tiếp cận nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu (căn cứ Mục 17 của TMĐT):

.....

4.5. Về tính hệ thống, logic, sự hợp lý của các nội dung nghiên cứu (căn cứ Mục 15 của TMĐT):

.....

4.6. Về phương án - kế hoạch tổ chức thực hiện (căn cứ Mục 18, 20 TMĐT)

.....

4.7. Sự phù hợp về tổng kinh phí đề xuất, tính hợp lý trong việc giải trình dự toán kinh phí đề tài (căn cứ mục 26 và phụ lục dự toán kinh phí):

.....

4.8. Về khả năng đạt được các kết quả dự kiến của đề tài (căn cứ Mục 21 của TMĐT):

.....

4.9. Tính khả thi của việc chuyển giao kết quả nghiên cứu (căn cứ Mục 22 của TMĐT):

.....

4.10. Tính hợp lý trong lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nội dung nghiên cứu cụ thể (căn cứ Mục 18, Mục 19 và Mục 20 của TMĐT):

.....

4.11. Về các vấn đề khác có liên quan:

.....

4.12. Nhận xét về nhân lực thực hiện (*chỉ dùng cho 02 ủy viên phản biện, ủy viên phản biện nhận xét theo mẫu tại Bảng 1 trang sau*)

**5. Nhận xét, đánh giá tổng hợp chung về Thuyết minh đề tài**

5.1. Ưu điểm:

.....

.....

5.2. Hạn chế:

.....

.....

5.3. Các kiến nghị:

.....

.....

Ngày.....tháng.....năm 20...  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**  
(Họ, tên và chữ ký)

### BẢNG NHU CẦU NHÂN LỰC

Nội dung công việc	Nhu cầu nhân lực theo đề xuất của tổ chức đăng ký chủ trì											Ý kiến của ủy viên phản biện	
	Chủ nhiệm đề tài	Thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học		Thành viên		Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ		Chuyên gia trong nước		Chuyên gia nước ngoài		Hợp lý	Không hợp lý
	Tổng ngày công quy đổi	Tổng số người	Tổng ngày công quy đổi	Tổng số người	Tổng ngày công quy đổi	Tổng số người	Tổng ngày công quy đổi	Tổng số người	Tổng ngày công quy đổi	Tổng số người	Tổng ngày công quy đổi		
Nội dung 1: .....													
Nội dung 2: .....													
.....													
Nội dung n: .....													
<b>Tổng</b>													

Ngày.....tháng.....năm 20...

**ỦY VIÊN PHẢN BIỆN**

(Họ, tên và chữ ký)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC  
TIẾP NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 20...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**  
**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  
**CHỦ TRÌ DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ QUỐC GIA**

Chuyên gia/Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên thành viên Hội đồng:

1. Tên dự án:	
2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:	
Tên tổ chức:	
Họ và tên cá nhân:	

Phần đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Chỉ tiêu đánh giá	Nội dung chỉ tiêu	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1. Tính khả thi của dự án	1. Sự phù hợp về mục tiêu, nội dung chương trình	1.1. Mục tiêu, nội dung của dự án góp phần thực hiện mục tiêu, nội dung Chương trình	2	
		1.2. Khả năng đóng góp vào các mục tiêu tăng trưởng của ngành, lĩnh vực và mục tiêu phát triển khoa học và công nghệ	2	
	2. Phương thức thực hiện	2.1. Chứng minh sự cần thiết phải thực hiện dự án	1	
		2.2. Luận cứ cách tiếp cận, phương pháp, kỹ thuật sử dụng nghiên cứu	3	
	3. Kế hoạch triển khai	3.1. Nội dung, các bước công việc cần thực hiện	2	
		3.2. Kế hoạch/phương án của tổ chức chủ trì, phối hợp về bố trí địa điểm, điều kiện cơ sở vật chất	2	
	4. Phương án tài chính	4.1. Khả năng tiếp cận các nguồn lực có liên quan	2	
		4.2. Khả năng huy động và sử dụng các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	4	
		4.3. Phương án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước	2	
	5. Phương án hợp tác nghiên cứu	5.1. Phương án hợp tác với các tổ chức R&D, trường đại học và doanh nghiệp trong nghiên cứu và phát triển	2	
5.2. Phương án hợp tác nghiên cứu với nước ngoài		2		

2. Tính khả thi về công nghệ	6. Mức độ đổi mới công nghệ**	6.1. Tạo ra quy trình mới	16
		6.2. Cải tiến quy trình	12
		6.3. Sửa đổi quy trình hiện có	4
	7. Mức độ đổi mới sản phẩm***	7.1. Tạo ra sản phẩm mới	16
		7.2. Cải tiến sản phẩm	12
		7.3. Sửa đổi sản phẩm	4
	8. Nâng cao năng lực quản lý/ nghiên cứu	8.1. Nâng cao năng lực của tổ chức	2
		8.2. Nâng cao năng lực và trình độ cán bộ khoa học và công nghệ	2
	3. Tính khả thi về thương mại	9. Tính khả thi về thị trường	9.1. Khả năng ứng dụng và phương án khai thác kết quả
9.2. Khả năng cạnh tranh của quy trình/sản phẩm			6
9.3. Khả năng phát triển thị trường của quy trình/sản phẩm			6
10. Tính khả thi về kinh tế		10.1. Lợi nhuận của doanh nghiệp do áp dụng kết quả dự án	4
		10.2. Khả năng thu hồi vốn đầu tư của doanh nghiệp	4
4. Năng lực của tổ chức, cá nhân chủ trì, phối hợp		11. Năng lực của tổ chức chủ trì, phối hợp	11.1. Kinh nghiệm quản lý sản xuất, đổi mới công nghệ
	11.2. Nguồn lực tài chính và cơ sở hạ tầng		6
	12. Năng lực đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ	12.1. Nguồn nhân lực của tổ chức chủ trì	5
		12.2. Nguồn nhân lực của tổ chức phối hợp	2
<b>Tổng cộng</b>			

Mức độ đổi mới công nghệ \*\*: lựa chọn 1 trong 3 nội dung chỉ tiêu, điểm tối đa là 16 điểm

Mức độ đổi mới sản phẩm\*\*\*: lựa chọn 1 trong 3 nội dung chỉ tiêu, điểm tối đa là 16 điểm

#### **Đánh giá về nhân lực thực hiện dự án**

Nhân lực thực hiện dự án do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **hợp lý**.

Nhân lực thực hiện dự án do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không hợp lý**.

#### **Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của dự án**

Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của dự án.

Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của dự án.

**Kiến nghị của chuyên gia:** (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

1. Đề nghị thực hiện:

1.1 Khoản đến sản phẩm cuối cùng  1.2 Khoản từng phần

2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.

3. Đề nghị không thực hiện.

(Hồ sơ trúng tuyển là hồ sơ có tổng số điểm nội dung chỉ tiêu đánh giá lớn hơn 70 điểm)

**Nhận xét, kiến nghị:**

Ngày ..... tháng ..... năm 20...  
(Chuyên gia đánh giá, ghi rõ họ tên)